

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘC CHÂU  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **116/2020/HS-ST**  
Ngày 18/8/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Như Khánh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Tiệp và ông Lò Việt Huân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Linh, Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Lý Hoàng Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 118/2020/TLST-HS ngày 06/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2020/QĐXXST-HS ngày 07/8/2020 đối với các bị cáo:

1. *Nguyễn Duy T:* Sinh năm 1979, tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Long Phú, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Y và con bà Nguyễn Thị Phương (Đều đã chết); bị cáo có vợ thứ nhất là Hà Thị Vân, (Đã ly hôn) vợ thứ hai là Đinh Thị Quỳnh (Đã ly hôn), có 01 con.

Tiền án: Ngày 27/11/2018, bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội, xử phạt 22 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 10/9/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

Ngày 30/8/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

Ngày 04/3/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 36 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích).

Tiền sự: Năm 2013, UBND huyện Mộc Châu ra quyết định về việc chuyển học viên từ Trung tâm giáo dục – lao động huyện Mộc Châu đến tiếp tục chữa

bệnh, cai nghiện tại Trung tâm giáo dục lao động tỉnh Sơn La, thời hạn 24 tháng. Ngày 09/7/2015, chấp hành xong theo giấy chứng nhận đã chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh ngày 09/7/2020 của Trung tâm giáo dục lao động tỉnh Sơn La (Đã xóa tiền sự).

Bị tạm giam, giữ từ ngày 26/5/2020 đến nay, có mặt.

2. *Lâm Văn M*: Sinh năm 1978 tại huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: Tiểu khu Trung Tâm, xã Tô Múa, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Hồng Ánh và bà Vũ Thị Cẩm (Đã chết); bị cáo có vợ là Vũ Thị Tâm (Đã ly hôn), có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/12/2006, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích)

Bị tạm giam, giữ từ ngày 26/5/2020 đến nay, có mặt.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1971.

Trú tại: Bản Long Phú, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

Người làm chứng:

Bùi Văn Th, sinh năm 1971. Địa chỉ: Bản Long Phú, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

Tòng Văn T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Bản Cọ, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

Lê Đình N, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ 2, phường Chiềng Còi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy T và Lâm Văn M đều là đối tượng nghiện chất ma túy và không quen biết nhau từ trước. Khoảng 7h00' ngày 25/5/2020, Lâm Văn M đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết, đi từ khu vực bến xe huyện Mộc Châu đến bản Ông Lý, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu để tìm mua ma túy mang về sử dụng cho bản thân nhưng không mua được.

Đến khoảng 16h ngày 25/5/2020, M gặp Nguyễn Duy T đang đi bộ trên đường dân sinh. M xin T cho M ngủ nhờ ở nhà T. T đồng ý và nói với M rằng T đang ở nhờ nhà chị gái nên không dẫn M về nhà ngủ được, rủ M vào khu vực nghĩa trang thuộc bản Long Phú, xã Chiềng Hắc để ngủ. T nói với M

chị gái là Nguyễn Thị H vừa được Nhà nước hỗ trợ, đền bù sạt lở và mới bán xoài nên có nhiều tiền để trong túi mang theo bên người, bàn cùng nhau cướp tiền của chị H.

Khoảng 08 giờ ngày 26/5/2020, T dẫn M đi đến khu vực nương của gia đình chị H thì thấy chị H và chồng là Vì Văn Phương đang thu hoạch quả đu đủ. T và M ngồi đợi đến khi Vì Văn Phương đi về trước mới thực hiện hành vi cướp tài sản. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, M nhìn thấy Phương đi về, T ở lại vị trí để canh giới còn M lấy chiếc khẩu trang đã chuẩn bị sẵn ra đeo rồi đi về phía nương thì thấy chị H đang trèo trên cây xoài. M chờ một lúc thì chị H trèo xuống, M chạy nhanh đến khu vực khe suối gần đó nhặt một đoạn cây gỗ, tiến đến vị trí đằng sau chị H đang đứng rồi vụt một phát vào hông và một phát vào lưng của chị H. Sau đó, M dùng hai tay bóp cổ, ấn đầu chị H xuống đất. Chị H chống cự, vòng tay rút con dao của M thì bị M giật lại, đè lên người chị H, không chế không cho chị H chống cự. M lấy sợi dây dù màu trắng trong túi áo trói chị H vào gốc cây nhãn. M giật lấy túi tiền của chị H, lấy toàn bộ tiền giấu vào túi quần bên phải, vứt lại chiếc túi ở nương, nhặt lại con dao tra vào bao buộc ở bên sườn rồi chạy về chỗ T đang đợi. M và T chạy ra đường quốc lộ 6. Trong lúc T và M chạy trốn, chị H tự cởi trói được, hô hoán người dân sống cạnh đó đuổi theo. T và M đi ra đến đường QL 6 thì đón được xe khách BKS: 26B-005.23 chạy hướng Sơn La đi Hà Nội. Khi xe khách đi đến khu vực tiểu khu 14, thị trấn Mộc Châu thì M và T bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu truy đuổi, bắt quả tang, thu giữ của T và M số tiền 24.800.000 đồng, 01 con dao nhọn, 01 chiếc bao đựng dao, 01 chiếc khẩu trang màu xanh.

Ngày 26/5/2020, cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định nơi xảy ra vụ án là nương trồng cây ăn quả của ông Nguyễn Duy Thư, thuộc bản Long Phú, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu. Trên nương có nhiều đá cuội, độ dốc 8%. Phía Bắc tiếp giáp với nhà ông Nguyễn Duy T. Phía Nam tiếp giáp khu vực Suối Sập. Phía Đông tiếp giáp khu đất nương nhà ông Nguyễn Thọ T, phía Tây giáp đất nương nhà ông D.

+ Vị trí số 01 là nơi Nguyễn Thị H đứng hái xoài, cách nhà Nguyễn Duy T 150 m theo hướng Bắc.

+ Vị trí số 02 là vị trí Lâm Văn M dùng 01 cây gậy vụt vào người chị H, cách vị trí số 1 là 40cm.

+ Vị trí số 03 là vị trí Lâm Văn M dùng đoạn dây màu trắng trói chị H vào gốc cây xoài đường kính gốc 06cm, cao 1,8m, cách vị trí số 2 là 1,8m theo hướng Tây Bắc.

+ Vị trí số 04 là nơi M vật lộn với chị H, ghì đầu chị H vào khe đá. Khoảng cách khe là 15cm, Cách vị trí số 3 là 1,05m theo hướng Đông Bắc.

+ Vị trí số 05: Nơi phát hiện chiếc túi vải có một mặt màu hồng, một mặt H văn màu xanh trắng vàng, kích thước 10 x 18 cm. Miếng túi dính bằng khóa kéo màu đen, quai đeo bị đứt một bên, chiều dài 44cm, cách vị trí số 04 là 100 m theo hướng Nam.

- Thu giữ tại hiện trường 01 cây gậy có chiều dài 1,8 m, một đầu gậy có chạc đôi, phần rộng nhất của cây gậy là 3 cm; 01 đoạn dây dù màu trắng đã bị buộc rối, một đầu dây bị xù, trên bề mặt bám dính nhiều bùn đất; 01 chiếc túi vải bị đứt dây.

Bản cáo trạng số 120/CT-VKS ngày 06/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Nguyễn Duy T về tội Cướp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự, bị can Lâm Văn M về tội Cướp tài sản quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy T và Lâm Văn M phạm tội “Cướp tài sản” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 07 năm đến 08 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lâm Văn M từ 09 năm đến 10 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Về vật chứng của vụ án.

Chấp nhận việc ngày 19/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã trao trả cho Nguyễn Thị H số tiền 24.800.000 đồng và 01 chiếc túi vải.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao mũi nhọn bằng kim loại dài 43,5cm, chuôi dao bằng gỗ, bản rộng nhất rộng 4,5 cm, 01 chiếc bao đựng dao, làm bằng gỗ màu vàng, trên thân có buộc một sợi dây dù màu nâu – đen, dài 31,5 cm. 01 chiếc khăn trang vải màu xanh, đã qua sử dụng cũ, 01 cây gỗ có chiều dài 1,8 cm, trên một đầu của cây gậy có chạc đôi, phần rộng nhất của cây gậy có chiều rộng 3 cm, 01 đoạn dây dù màu trắng đã bị buộc rối, một đầu dây đã bị xù trên sợi dây bám dính nhiều bùn đất. Là những vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

4. Các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về hành vi: Ngày 25/5/2020, Nguyễn Duy T, Lâm Văn M đã cùng nhau bàn bạc để cướp số tiền 24.800.000 đồng của Nguyễn Thị H. Trong khi thực hiện hành vi phạm tội Lâm Văn M đã dùng gậy gỗ vụt một phát vào hông và một phát vào lưng của chị H. Tiếp đến M dùng hai tay bóp cổ, ấn đầu chị H xuống đất. Chị H chống cự, vòng tay rút con dao của M thì bị M giật lại, đè lên người H, khống chế không cho H chống cự. M đã lấy sợi dây dù chuẩn bị sẵn trói H vào gốc cây nhãn, như vậy xác định cây gậy gỗ mà M dùng làm công cụ phạm tội là hung khí nguy hiểm, việc M bóp cổ, trói tay chị H là thủ đoạn nguy hiểm.

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào quá trình thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo Lâm Văn M đã phạm tội: Cướp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy T đã phạm tội Cướp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm và nghiêm trọng cho xã hội, các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, tính mạng, sức khỏe của công dân, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương, động cơ phạm tội là cướp lấy tiền mua ma túy để sử dụng, các bị cáo có sự bàn bạc, phân công trước khi thực hiện hành vi phạm tội, khi bị chị H chống cự, bị cáo M đã dùng mọi thủ đoạn để đạt được mục đích. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, việc cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là rất cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung.

Phân hóa vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án.

Bị cáo Nguyễn Duy T là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo, lên kế hoạch cùng bị cáo Lâm Văn M thực hiện hành vi cướp tài sản, là người cảnh giới cho M thực hiện hành vi phạm tội, giữ vai trò chủ mưu trong vụ án.

Bị cáo Lâm Văn M là người trực tiếp dùng vũ lực, sử dụng hung khí nguy hiểm để chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị H.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lâm Văn M có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Thuận phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với chị Nguyễn Thị H, ngày 11/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu ra quyết định trưng cầu giám định số 276, trưng cầu giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể đối với chị Nguyễn Thị H. Chị Nguyễn Thị H đã từ chối giám định thương tích và không yêu cầu các bị cáo T và M bồi thường thiệt hại về sức khỏe, xét là tự nguyện, không trái pháp luật, cần chấp nhận nên không đề cập việc giải quyết.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra, xác minh và xét hỏi tại phiên tòa thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng gì có giá trị. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 24.800.000 đồng và 01 chiếc túi vải quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H. Ngày 19/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã giao trả lại cho chị Nguyễn Thị H quản lý, sử dụng là đúng pháp luật.

Đối với 01 con dao mũi nhọn bằng kim loại dài 43,5cm, chuôi dao bằng gỗ, bản rộng nhất rộng 4,5 cm, 01 chiếc bao đựng dao, làm bằng gỗ màu vàng, trên thân có buộc một sợi dây dù màu nâu – đen, dài 31,5 cm. 01 chiếc khẩu trang vải màu xanh, đã qua sử dụng cũ, 01 cây gỗ có chiều dài 1,8 cm, trên một đầu của cây gậy có chạc đôi, phần rộng nhất của cây gậy có chiều rộng 3 cm, 01 đoạn dây dù màu trắng đã bị buộc rối, một đầu dây đã bị xù trên sợi dây bám dính nhiều bùn đất. Là những vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Thời hạn tạm giam của các bị cáo còn dưới 45 ngày nên Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy T và Lâm Văn M đã phạm tội Cướp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 ; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 08 (tám) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 26/5/2020.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lâm Văn M 10 (Mười) năm tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 26/5/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.:

Về vật chứng của vụ án.

Chấp nhận việc ngày 19/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã giao trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền 24.800.000 (Hai mươi tư triệu, tám trăm nghìn đồng) và 01 chiếc túi vải.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao mũi nhọn bằng kim loại dài 43,5cm, chuôi dao bằng gỗ, bản rộng nhất rộng 4,5 cm; 01 chiếc bao đựng da; làm bằng gỗ màu vàng, trên thân có buộc một sợi dây dù màu nâu - đen, dài 31,5 cm; 01 chiếc khẩu trang vải màu xanh đã qua sử dụng cũ; 01 cây gỗ có chiều dài 1,8 cm trên một đầu của cây gậy có chạc đôi, phần rộng nhất của cây gậy có chiều rộng 3 cm; 01 đoạn dây dù màu trắng đã bị buộc rối, một đầu dây đã bị xù trên sợi dây bám dính nhiều bùn đất. Là những vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**( Đã ký)**

**Đỗ Như Khánh**









